

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **162/2022/HNGĐ - ST**

Ngày: 11 - 8- 2022
V/v Ly hôn và nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Việt Hòa

2. Ông Nguyễn Văn Cúc

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký TAND huyện Yên Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 11/8/2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai, vụ án thụ lý số 83/2022/TLST - HNGĐ ngày 14/4/2022 về việc Ly hôn và nuôi con chung. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 06/7/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị M, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

ĐKKH: Thôn K, xã T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn Q, xã Y, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Trịnh Văn L, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/4/2022 và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn chị Ngô Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trịnh Văn L xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu. Đăng ký kết hôn ngày 21/3/2017 tại UBND xã Y, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 05 năm. Đến năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng nhau trong quan điểm sống. Mặt khác anh L không chịu tu chí làm ăn, ham chơi không lo cuộc sống gia

đình. Sau khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình phân tích khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không hòa hợp được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, hiện nay chị không mang thai nghén gì. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là Trịnh Nhật Q, sinh ngày 25/12/2017. Hiện nay cháu Q đang ở với chị. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Chị yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trịnh Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy không có lời khai của anh L và không tiến hành hòa giải được. Quá trình giải quyết Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án và các thủ tục tố tụng cho anh Trịnh Văn L, anh L và gia đình đã nhận được nhưng anh L vẫn vắng mặt.

Tại bản xác minh ngày 06/6/2022 bà Lường Thị Lài mẹ đẻ anh L trình bày: Chị M và anh L lấy nhau vào năm 2017. Sau khi kết hôn anh L và chị M đi làm ăn, không ở nhà mà thi thoảng tết đến hai vợ chồng mới về ăn tết mấy ngày rồi lại đi. Anh L đi làm ăn trong Miền Nam, chị M đi làm ăn ở ngoài Bắc, vợ chồng cũng không ở với nhau mà tết đến anh L và chị M mới về cùng gia đình bà đẻ ăn tết. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì mà chỉ mỗi người ở mỗi nơi nên dẫn đến tình cảm vợ chồng không được gần gũi. Khi chị M sinh con thì ở nhà ngoại, sau đó có về gia đình bà được thời gian sau đó lại đi. Vợ chồng sống ly thân từ 3 năm nay, chỉ có liên lạc qua điện thoại nói chuyện với nhau. Nay chị M làm đơn xin ly hôn, chị M có về nói chuyện với bà về việc xin ly hôn anh L, anh L và chị M có điện thoại nói chuyện với nhau về việc ly hôn, nhưng anh L đi làm trong miền Nam không về nên anh nói chị M làm đơn xin ly hôn thì anh đồng ý. Bà đã nhận được các giấy tờ của Tòa án gửi, bà đã thông báo cho anh L biết về các tài liệu của Tòa án. Anh L nói với bà là mẹ cứ nhận thay các giấy tờ của Tòa án thông báo cho con. Hiện anh không về được, nên anh đồng ý ly hôn vắng mặt, đề nghị Tòa án cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh L và chị M có 01 con chung, hiện nay cháu đang ở với chị M. Anh L và chị M không có tài sản gì.

Tại phiên tòa: Chị M xin vắng mặt và đã gửi đơn xin xét xử vắng mặt. Anh L vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân

sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Bộ luật TTDS; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội đề nghị HĐXX Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Ngô Thị M được ly hôn anh Trịnh Văn L; Về con chung giao cháu là Trịnh Nhật Q, sinh ngày 25/12/2017 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/1 tháng, kể từ tháng 7/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh L có quyền được thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cấm và có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con. Về án phí: Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

{ 1} Về tố tụng:

1.1. Xác định thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa chị M và anh L là đúng quy định về thẩm quyền xét xử, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về sự vắng mặt của các đương sự:

Tại phiên tòa anh L vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh L là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị M là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} Về nội dung:

2.1. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh L là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, anh L không quan tâm đến gia đình, không chăm lo cho vợ con. Đó là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được.

Đánh giá thực trạng mâu thuẫn vợ chồng: Chị M và anh L sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn

nhân giữa chị M và anh L mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh L biết chị M xin ly hôn nhưng không về Tòa án để tham gia hòa giải đoàn tụ, điều đó chứng tỏ anh L cũng không thiết tha đến cuộc sống vợ chồng. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là phù hợp.

2.2. *Về con chung*: Chị M và anh L có 01 con chung là Trịnh Nhật Q, sinh ngày 25/12/2017. Hiện tại cháu đang ở với chị M. Nguyên vọng của chị được trực tiếp nuôi con. HĐXX xét thấy: Nguyên vọng xin nuôi con của chị M chính đáng, phù hợp quy định của pháp luật. Từ khi cháu Q sinh ra đều ở với chị M, về phía anh L không quan tâm gì đến con. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận giao con cho chị M nuôi là phù hợp. Về cấp dưỡng chị M yêu cầu anh L cấp dưỡng nhưng không yêu cầu cụ thể mà theo quy định của pháp luật, HĐXX xét thấy: Yêu cầu của chị M về cấp dưỡng là chính đáng. Anh L không về Tòa án làm việc nên không biết mức thu nhập của anh L là bao nhiêu. Tuy nhiên, căn cứ nhu cầu thiết yếu của con trẻ và mức thu nhập bình quân của người lao động phổ thông trên địa bàn buộc anh L phải cấp dưỡng 1.500.000đ/1 tháng là phù hợp. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

2.3. *Về tài sản và công nợ chung*: Chị M trình bày vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

2.4. *Về án phí*: Chị M khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng*: Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 110,116,117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- *Tuyên xử*: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị M.

Về hôn nhân: Chấp nhận chị Ngô Thị M được ly hôn anh Trịnh Văn L.

Về con chung: Chị M và anh L có 01 con chung. Giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Nhật Q, sinh ngày 25/12/2017. Anh L thực hiện nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Thị M phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn*) mà chị M đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu số AA/2021/0003440 ngày 14/4/2022. Chấp nhận chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh L phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho chị M và anh L trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Định;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS Yên Định;
- UBND xã Y, h Thanh Miện, Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng